

A: 36
H: 03

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

C.Thy

Môn học: Biên dịch thương mại nâng cao
(22438401)

Ngày thi: 22/04/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 39. *phạm T. Suich* *N.P. Bình* *Như* *P.*
Số bài thi:39.
Số tờ giấy thi: 39.
Cán bộ coi thi 1 *phạm T. Suich* Cán bộ coi thi 2 *N.P. Bình* G.Viên chấm thi 1 *Như* G.Viên chấm thi 2 *P.*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121240156	Võ Hoàng Ân	19/11/2003	CCQ2124F	1	<i>Ân</i>	8,6	8,1	8,3	
2	2121240006	Nguyễn Thị Bình	19/05/2000	CCQ2124A	1	<i>Bình</i>	9,6	8,0	8,6	
3	2121240049	Phan Thành Công	23/09/2003	CCQ2124B	1	<i>Công</i>	5,5	1,5	3,1	
4	2121240140	Nguyễn Trí Cường	02/02/2003	CCQ2124E	1	<i>Trí Cường</i>	5,7	8,5	7,4	
5	2121240026	Vũ Thị Anh Đào	10/05/2003	CCQ2124A	1	<i>Đào</i>	9,6	9,2	9,4	
6	2121240061	Nguyễn Ngọc Diễm	09/11/2002	CCQ2124C	1	<i>Diễm</i>	6,1	8,7	7,7	
7	2121240059	Lê Thị Giang	10/02/2003	CCQ2124B	1	<i>Giang</i>	5,7	1,5	3,2	
8	2121240112	Bùi Thị Thanh Hà	07/12/2003	CCQ2124D	1	<i>Hà</i>	7,4	6,7	7,0	
9	2121240132	Đặng Thị Ngọc Hân	14/03/2003	CCQ2124E	1	<i>Hân</i>	7,2	6,1	6,5	
10	2121240010	Trần Thanh Hào	25/07/2000	CCQ2124A	1	<i>Hào</i>	7,1	4,8	5,7	
11	2121240036	Bùi Phương Khanh	29/07/2003	CCQ2124B	1	<i>Khanh</i>	9,5	9,8	9,7	
12	2121240013	Đào Thị Tuyết Mai	01/02/2003	CCQ2124A	1	<i>Mai</i>	7,5	4,6	5,8	
13	2121240031	Đào Thị Ngọc Mẫn	11/07/2003	CCQ2124B	1	<i>Mẫn</i>	7,7	4,5	5,8	
14	2121240127	Huỳnh Kim Ngân	01/09/2003	CCQ2124E	1	<i>Ngân</i>	8,6	7,6	8,0	
15	2121240037	Lý Thị Ngân	12/03/2003	CCQ2124B	1	<i>Ngân</i>	8,2	5,5	6,6	
16	2121240002	Trần Tuyết Ngân	13/03/2003	CCQ2124A	1	<i>Ngân</i>	7,1	7,4	7,3	
17	2121240020	Phạm Thế Nghĩa	06/10/2003	CCQ2124A			6,9			
18	2121240009	Trần Kim Ngọc	12/06/2003	CCQ2124A	1	<i>Ngọc</i>	7,0	4,6	5,6	
19	2121240041	Trần Thị Bích Ngọc	07/07/2003	CCQ2124B	1	<i>Ngọc</i>	9,2	7,6	8,2	
20	2121240023	Võ Nguyễn Minh Ngọc	03/06/2003	CCQ2124A	1	<i>Ngọc</i>	7,1	7,2	7,2	
21	2121240028	Nguyễn Hoàng Bảo Nguyên	13/01/2003	CCQ2124A	1	<i>Nguyên</i>	8,1	7,5	7,7	
22	2121240133	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	27/11/2003	CCQ2124E	1	<i>Nhi</i>	8,9	7,4	8,0	
23	2121240137	Huỳnh Thùy Quỳnh Như	01/02/2003	CCQ2124E	1	<i>Như</i>	7,1	3,1	4,7	
24	2121240131	Ngô Thị Thu Nhung	18/02/2003	CCQ2124E	1	<i>Nhung</i>	7,9	3,8	5,4	
25	2121240048	Trần Thị Cẩm Nhung	07/08/2003	CCQ2124B	1	<i>Nhung</i>	8,5	6,2	7,1	
26	2121240056	Nguyễn Kỳ Phong	25/07/2003	CCQ2124B	1	<i>Phong</i>	7,6	6,9	7,2	
27	2121240034	Trần Thị An Phúc	12/12/2003	CCQ2124B	1	<i>Phúc</i>	9,5	8,1	8,7	
28	2121240135	Nguyễn Ngọc Sơn	16/04/2001	CCQ2124E	1	<i>Sơn</i>	8,4	9,1	8,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

C.Thu

Môn học: Biên dịch thương mại nâng cao
(22438401)

Ngày thi: 22/04/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-40

Cán bộ coi thi 1: *Thị Diệu* Cán bộ coi thi 2: *Ngô Bình* G.Viên chấm thi 1: *Ngô T.P. Linh* G.Viên chấm thi 2: *Phan T. Đức*

Số SV có mặt: 39
Số bài thi: 39
Số tờ giấy thi: 39

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2121240054	Trương Thị Thu	Thảo	12/04/2003	CCQ2124B	1		8,4	6,6	7.3	
30	2121240040	Châu Thị Kim	Thoa	10/09/2003	CCQ2124B	1		8,4	6,2	7.1	
31	2121240121	Dương Ngọc Anh	Thư	01/01/2003	CCQ2124E	1		8,9	9.2	9.1	
32	2121240057	Nguyễn Thị	Thương	09/04/2003	CCQ2124B	1		9,7	9.4	9.5	
33	2121240018	Đương Thị Bích	Thùy	08/06/2003	CCQ2124A			3,7			
34	2121240147	Nguyễn Thị Minh	Trâm	08/08/2001	CCQ2124E	1		7,4	4.9	5.9	
35	2121240052	Vũ Thị Thùy	Trâm	10/09/2003	CCQ2124B	1		8,5	4.3	6.0	
36	2121240043	Nguyễn Thiên	Tường	06/01/1997	CCQ2124B	1		9,4	9.1	9.2	
37	2121240136	Huỳnh Yến	Tuyết	03/07/2003	CCQ2124E	1		8,4	8.6	8.5	
38	2121240045	Nguyễn Kiều	Vân	28/11/2003	CCQ2124B	1		6,6	3.9	5.0	
39	2121240062	Huỳnh Mỹ Giao	Vy	15/08/2003	CCQ2124C	1		8,3	5.5	6.6	
40	2121240025	Ngô Thị Hồng	Xuyến	30/12/2003	CCQ2124A	1		8,8	7.8	8.2	
41	2121240142	Trần Ngọc Như	Ý	30/10/2003	CCQ2124E	1		8,8	8.5	8.6	